TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/DS-ST.
Ngày: 12/11/2019.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng
(Vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Thanh Quyên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thân Văn Nhàn
2. Ông Dương Văn Thoi

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/11/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2019/TLST- DS ngày 13/8/2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-DS ngày 07/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST – DS ngày 22/10/2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Địa chỉ: Số 02, L, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Ủy quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện V.

Địa chỉ: Số 462, đường T, thị trấn B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Quang P – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Mạnh N – Chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch T (Có mặt).

-*Bị đơn*: Anh Đàm Thành D– Sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1.Chị Nguyễn Thị T(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

2.Chị Nguyễn Thị H– Sinh năm 1985(Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/6/2011, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện V (viết tắt là Ngân hàng) và Anh Đàm Thành Dcó ký Hợp đồng tín dụng (viết tắt HĐTD) số 2503LAV201105642. Theo HĐTD đã ký, Ngân hàng cho Anh Đàm Thành Dvay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để mua giấy in tiền tào quan, mua giấy làm hàng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất cho vay áp dụng là 22%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, phương thức vay từng lần. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho Anh Đàm Thành Dvay số tiền 100.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Anh Đàm Thành Dđã thế chấp cho Ngân hàng tài sản gồm:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 67 ngày 28/6/2011, tài sản thế chấp là nhà ở công trình phụ diện tích 80m2 gắn liền với đất ở có diện tích 167m2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 047734 do UBND huyện Việt Yên cấp ngày 22/5/2008, cấp cho anh Đàm Thành D, thửa số 208a, tờ bản đồ số 27.

Đến hạn trả nợ theo HĐTD số 2503LAV201105642, Anh Đàm Thành Dchưa thanh toán được cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi nào.

Tính đến ngày 18/7/2019, Anh Đàm Thành Dcòn nợ Ngân hàng số tiền gốc theo Hợp đồng tín dụng số 2503LAV201105642 ngày 28/6/2011 là 100.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 18/7/2019 là 160.066.667 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Anh Đàm Thành Dphải thanh toán trả nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi theo HĐTD đã ký tạm tính đến ngày 18/7/2019 là 260.066.667 đồng và lãi phát sinh sau ngày 18/7/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại HĐTD đã ký.

Đối với việc xử lý tài sản bảo đảm của Anh Đàm Thành Dđã thế chấp, Ngân hàng không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Bị đơn anh Đàm Thành D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đã được niêm yết theo quy định của pháp luật.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hlà vợ cũ Anh Đàm Thành Dtrình bầy:

Chị là vợ cũ anh Đàm Thành D. Tháng 2 năm 2009, chị gửi đơn xin ly hôn với anh D tại Tòa án nhân dân huyện Việt Yên. Quá trình giải quyết ly hôn tại Tòa án, theo mong muốn của anh D nên chị có làm đơn đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết

việc ly hôn vào tháng 3/2009 để vợ chồng có cơ hội về đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên, sau khi làm đơn đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án, chị có về ở cùng anh D được 03 tháng thì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, không thể hàn gắn nên chị và anh D đã sống ly thân với nhau. Chị về nhà mẹ đẻ ở thôn H, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang sinh sống từ tháng 6/2009, vợ chồng chính thức ly hôn tháng 3/2015. Việc anh D ký kết HĐTD vay tiền với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển V – Chi nhánh huyện V như thế nào chị không biết và không liên quan gì đến khoản vay này. Chị đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tố tụng và chị xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, xét xử tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm chỉ yêu cầu Anh Đàm Thành Dphải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết do anh D đã vi phạm hợp đồng (vi phạm điểm c mục 6.2 Điều 6 HĐTD số 2503LAV201105642). Cụ thể tính đến thời điểm xét xử ngày 12/11/2019 đối với HĐTD số 2503LAV201105642 ngày 28/6/2011, anh D còn nợ số tiền gốc là 100.000.000 đồng, số tiền lãi là 187.425.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi anh D phải thanh toán trả Ngân hàng theo HĐTD đã ký tạm tính đến ngày 12/11/2019 là 287.425.000 đồng tiền và anh D tiếp tục phải thanh toán lãi phát sinh sau ngày 12/11/2019 theo HĐTD đã ký. Ngân hàng không yêu cầu chị T và chị H có trách nhiệm trả nợ cùng anh Đàm Thành D, Ngân hàng xác định đây là khoản vay riêng của anh D vì thời điểm đó anh D và chị H (là vợ cũ) đã sống ly thân còn chị T (là vợ mới) và anh D chưa kết hôn.

Đối với tài sản bảo đảm của Anh Đàm Thành Dđã thế chấp theo HĐTC số 67 ngày 28/6/2011, Ngân hàng không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn là anh D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T đã được niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lời khai và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa được công bố lời khai. Đại diện Ngân hàng không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng còn bị đơn và người liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 BLTTDS; Điều 471; Điều 474; Điều 476 BLDS 2005; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc Anh Đàm Thành Dphải thanh toán trả Ngân hàng tổng số tiền gốc theo HĐTD số 2503LAV201105642 đã ký là 100.000.000 đồng, số tiền lãi là 187.425.000 đồng tạm tính đến ngày 12/11/2019 và lãi phát sinh sau ngày 12/11/2019 theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về án phí: Anh Đàm Thành Dphải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại các Điều 175; 177; 196; 208 và 220 BLTTDS năm 2015 nhưng bị đơn Anh Đàm Thành Dvà người liên quan chị Nguyễn Thị Tâm vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, việc bị đơn và người liên quan vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bầy, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người liên quan theo quy định tại Điều 227; Điều 228 BLTTDS 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp và pháp luật áp dụng: Căn cứ HĐTD số 2503LAV201105642 ngày 28/6/2011 được ký kết giữa Ngân hàng với Anh Đàm Thành Dthể hiện nội dung Ngân hàng có cho anh D vay tổng số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để mua giấy in tiền tào quan, mua giấy làm hàng, thời hạn vay là 24 tháng, có thế chấp tài sản bảo đảm nên quan hệ tranh chấp ở đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng (vay tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS 2015 và Điều 471 BLDS 2005. Do thời điểm ký kết HĐTD là ngày 28/6/2011, là thời điểm Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực pháp luật nên Luật nội dung để áp dụng giải quyết trong vụ án này là Bộ luật dân sự 2005.

[3] Về thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện V với Anh Đàm Thành Dcó địa chỉ tại Thôn 7, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang Quá trình thực hiện, Anh Đàm Thành Dđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Ngân hàng có đơn khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 BLTTDS 2015.

[4]Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Việt Yên: Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, Ngân hàng yêu cầu Anh Đàm Thành Dphải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi theo HĐTD số 2503LAV201105642 ngày 28/6/2011.

Sau khi HĐTD được ký kết, Ngân hàng đã giải ngân cho Anh Đàm Thành Dvay tổng số tiền 100.000.000 đồng. Tổng dư nợ gốc đến ngày 12/11/2019 là 100.000.000

đồng. Tổng nợ lãi trong hạn, quá hạn và lãi chậm trả đến ngày 12/11/2019 là 187.425.000 đồng. Kể từ khi vay, anh Duy chưa thanh toán số tiền gốc và lãi nào cho Ngân hàng. Nay Anh Đàm Thành Dđã vi phạm nội dung HĐTD đã ký kết (vi phạm điểm c mục 6.2 Điều 6 HĐTD số 2503LAV201105642) không trả nợ gốc, lãi đúng hạn.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Anh Đàm Thành Dphải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền gốc theo HĐTD số 2503LAV201105642 ngày 28/6/2011 đã ký là 100.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 12/11/2019 của HĐTD là 187.425.000 đồng và lãi phát sinh sau ngày 12/11/2019 theo HĐTD đã ký là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4.2] Về nghĩa vụ thanh toán: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Anh Đàm Thành Dcó trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi theo HĐTD đã ký, không yêu cầu chị H là vợ cũ và chị T là vợ mới của anh D phải có trách nhiệm liên đới trả cùng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm ký HĐTD ngày 28/6/2011, anh D và chị H đã sống ly thân từ năm 2009, ly hôn năm 2015, chị H không biết và không ký HĐTD cũng không ủy quyền cho anh D ký HĐTD, còn chị T là vợ mới anh D thời điểm năm 2011 chưa xác lập quan hệ vợ chồng với anh Đàm Thành D. Mặc dù khoản vay nhằm mục đích mua giấy in tào quan để phát triển kinh tế gia đình nhưng chị H và chị T đều không biết việc đó, Ngân hàng cũng không yêu cầu chị H hay chị T có trách nhiệm trả cùng anh D nên cần xác định số tiền Anh Đàm Thành Dcòn nợ Ngân hàng theo HĐTD số 2503LAV201105642 ngày 28/6/2011 là khoản nợ riêng của anh D và anh D phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi theo HĐTD đã ký kết.

[4.3] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 67 ngày 28/6/2011, tài sản thế chấp là nhà ở công trình phụ diện tích 80m2 gắn liền với đất ở có diện tích 167m2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 047734 do UBND huyện Việt Yên cấp ngày 22/5/2008, cấp cho anh Đàm Thành D, thửa số 208a, tờ bản đồ số 27 có địa chỉ tại thôn 7, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do Ngân hàng không đề nghị xem xét, giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét mà tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu hoặc Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại, kê biên theo luật Thi hành án dân sự.

[4.4] Về số tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 13/11/2019 cho đến khi Anh Đàm Thành Dthanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong HĐTD số 2503LAV201105642 ngày 28/6/2011.

[5] Về án phí:

-Về án phí: Anh Đàm Thành Dphải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

-Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Việt Yên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 BLTTDS 2015; Điều 471; Điều 474; Điều 476 BLDS 2005; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc Anh Đàm Thành Dphải thanh toán trả Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 2503LAV201105642 ngày 28/6/2011 đã ký tính đến ngày 12/11/2019 là 287.425.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 100.000.000 đồng, số tiền lãi là 187.425.000 đồng.

2. Về số tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 13/11/2019 cho đến khi Anh Đàm Thành Dthanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thoả thuận đã ký trong HĐTD số 2503LAV201105642 ngày 28/6/2011.

3. Về án phí: Anh Đàm Thành Dphải chịu 14.371.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V - Chi nhánh huyện V số tiền tạm ứng án phí 6.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí số AA/2012/05546 ngày 13/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND T. Bắc Giang;
-VKSND H. Việt Yên(2 b);
-Chi cục THADS H. Việt Yên;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên